

Số: 7755/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018

V/v số kiểm tra thu, chi NSNN
năm 2019 và dự kiến số thu, chi
NSNN năm 2019-2021

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định Luật ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2019-2021. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và dự kiến Khung cân đối NSNN năm 2019, kế hoạch 3 năm 2019-2021, Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi NSNN năm 2019 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2020-2021 cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo biểu đính kèm).

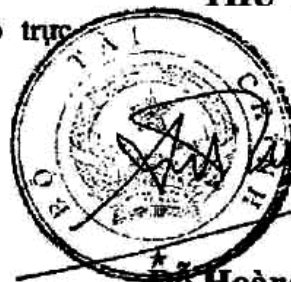
Căn cứ số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2019 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2020-2021 được thông báo; quy định của pháp luật có liên quan về các khoản thu phí, lệ phí; các chế độ chính sách chi ngân sách đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định; chế độ, chính sách mới thực hiện từ năm 2019, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo số kiểm tra thu, chi NSNN năm 2019 và dự kiến số thu, chi NSNN năm 2020-2021 cho các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp dưới; đồng thời, tổng hợp báo cáo dự toán thu, chi NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2019-2021 của địa phương theo đúng quy định của Luật NSNN, Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 54/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên./✓

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Cục thuế;
- Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, NSNN (31b).

Các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



SỐ KIỂM TRA THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019
VÀ DỰ KIẾN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020 - 2021

TỈNH: ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Văn bản số 7755/BTC-NSNN ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ KIỂM TRA NĂM 2019	DỰ KIẾN NĂM 2020	DỰ KIẾN NĂM 2021	GIAI ĐOẠN 2019 - 2021
A	B	1	2	3	4=1+2+3
I	THU NỘI ĐỊA (1)	1.070.000	1.190.000	1.320.000	3.580.000
II	SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	5.666.899	5.666.899	5.666.899	17.000.697
III	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (2)	6.720.272	6.819.644	6.819.644	20.359.560
	Trong đó: Chi thường xuyên (3)	5.879.466	5.879.466	5.879.466	17.638.398
IV	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (4)	238.777	245.483		484.260

Ghi chú:

(1) Không bao gồm thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu tiền bán phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế NSTW hưởng 100%.

(2) Năm 2019-2020: Mức chi cân đối NSDP được xác định trên cơ sở dự kiến số thu nội địa nêu trên và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP; số bổ sung cân đối ngân sách được ổn định như năm 2018; số bổ sung thực hiện CCTL tạm xác định bằng dự toán năm 2018 và sẽ được xác định lại theo chế độ (nguồn NSDP đảm bảo bao gồm 50% tăng thu NSDP dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018); chưa bao gồm chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết và số bội thu, bội chi NSDP (nếu có);

- Năm 2021: Mức chi cân đối NSDP tạm xác định bằng chi cân đối NSDP năm 2020 dự kiến nêu trên;

- Đã bao gồm chi trả nợ lãi, phí, chi phí phát sinh khác và nguồn chi trả nợ gốc các khoản vay của chính quyền địa phương (nếu có);

- Đã bao gồm 50% tăng thu NSDP (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) dự toán so với dự toán năm trước dành để thực hiện CCTL;

- Trên cơ sở dự toán thu chính thức của địa phương, trường hợp có biến động; quy định về nguyên tắc phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định; số bổ sung cân đối ngân sách và tổng chi cân đối NSDP, mức phân bổ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên sẽ được điều chỉnh lại;

(3) Chưa bao gồm kinh phí tăng thêm để thực hiện tiền lương cơ sở 1.390.000đ/tháng do thời điểm này chưa xác định được nhu cầu và nguồn NSDP đảm bảo tiền lương tăng thêm năm 2018 (kinh phí tăng thêm để thực hiện tiền lương cơ sở 1.390.000 đ/tháng sẽ được xác định chính thức sau khi thảo luận dự toán với các địa phương).

(4) Là số tạm xác định bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP (vốn sự nghiệp) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, đã gán trừ nguồn CCTL còn dư sau khi dành nguồn để thực hiện CCTL hằng năm theo chế độ quy định (nếu có), phần NSTW phải hỗ trợ theo chế độ. Số bổ sung này sẽ được xác định chính thức sau khi thảo luận dự toán với các địa phương;

- Chưa bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP từ nguồn vốn đầu tư phát triển; kinh phí thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ, đề án khác;

- Số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP (vốn sự nghiệp) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2021 sẽ được xác định sau khi xây dựng được định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2021, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật NSNN.